

Chủ trương của Đảng ta về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới

TS. VŨ THỊ HỒNG NHUNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: binhnhung0711@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 9 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 11 năm 2024.

Tóm tắt: Từ năm 1986, Việt Nam bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, mà trọng tâm là đổi mới kinh tế. Từ đó đến nay, nhận thức, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành từng bước và ngày càng hoàn thiện. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục chủ trương: "hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" nhằm đưa nền kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, hướng tới mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Bài viết nghiên cứu quá trình phát triển nhận thức và chủ trương xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng từ khi bước vào thời kỳ đổi mới đến nay.

Từ khóa: kinh tế hàng hoá; kinh tế thị trường; định hướng xã hội chủ nghĩa.

Abstract: Since 1986, Vietnam has entered a period of comprehensive and synchronized renovation across all aspects of social life, with a focus on economic reform. Until now, the perceptions and policies of the Communist Party of Vietnam regarding the transformation from a centrally planned, bureaucratic, and subsidized economy to a socialist-oriented market economy have been gradually developed and increasingly refined. The 13th Party Congress continued to emphasize the policy of "comprehensively and synchronously improving institutions, developing a socialist-oriented market economy" to enable Vietnam's economy to achieve rapid and sustainable growth, aiming toward the goal of "a wealthy people, a strong nation, and a democratic, just, and civilized society." This article examines the evolution of the Party's perceptions and policies in building and developing a socialist-oriented market economy from the beginning of the renovation period to the present.

Keywords: commodity economy; market economy; socialist orientation.

Sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng bắt đầu từ năm 1986, đến nay, qua gần bốn mươi năm đổi mới, với kết quả ấn tượng: "chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới"⁽¹⁾. Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Một trong những thành tựu nổi bật của công cuộc đổi mới đó là Việt Nam đã chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với những kết

quả về kinh tế - xã hội ngày càng to lớn. Từ một nước nghèo, lạc hậu, chậm phát triển và thu nhập thấp (khoảng 200 USD/người/năm vào năm 1986), Việt Nam đã gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình (khoảng 4000 USD/người/năm tính theo GDP năm 2022) và đặt ra mục tiêu đến năm 2025 là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, nước ta trở thành nước có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045, nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Để thực hiện được mục tiêu trên, trong Báo cáo chính

trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra ba đột phá chiến lược và mười hai định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó có định hướng quan trọng là "hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" với nhiều điểm mới sáng tạo.

1. Sự chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần từ Đại hội VI đến Đại hội VIII

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, việc thực hiện và duy trì nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp quá lâu đã trở thành rào cản lớn kìm hãm sự phát triển kinh tế đất nước. Do đó, Việt Nam đã rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng vào những năm 80 của thế kỷ XX. Trước tình hình đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành đổi mới đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, nhưng đầu tiên, đổi mới được bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế.

Đại hội VI của Đảng (1986) với tư duy nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật đã thẳng thắn chỉ ra những sai lầm khuyết điểm, vừa bảo thủ duy trì quá lâu cơ chế cũ, vừa nóng vội muốn đốt cháy giai đoạn tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội, không chấp hành đúng Nghị quyết Đại hội V, không coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Từ đó Đại hội quyết tâm đổi mới đồng bộ toàn diện, nhấn mạnh quan trọng nhất là đổi mới tư duy về lãnh đạo kinh tế. Đại hội VI xác định đường lối đổi mới kinh tế với nội dung là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế theo hướng kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ "cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ"⁽²⁾. Phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế. Cơ chế mới lấy kế hoạch hoá làm trung tâm, sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hoá - tiền tệ, quản lý bằng phương pháp kinh tế là chủ yếu kết hợp với biện pháp hành chính, giáo dục, thực hiện phân cấp

quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thiết lập trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động kinh tế. Thực hiện phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế. Bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh, tự chủ tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở, quyền làm chủ của các tập thể lao động. Thực hiện ba chương trình kinh tế bao gồm chương trình lương thực, thực phẩm; chương trình hàng tiêu dùng; chương trình hàng xuất khẩu. Như vậy, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI mở đầu sự nghiệp đổi mới đã thừa nhận có sản xuất hàng hoá, có nhiều thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) đề ra Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đã xác định mô hình chủ nghĩa xã hội mà chúng ta xây dựng. Để đổi mới thành công và không lặp lại những sai lầm cũ, Cương lĩnh nêu ra tám phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó phương hướng thứ hai: "phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa"⁽³⁾.

Đại hội VIII (1996), nhìn lại mười năm đổi mới, đánh giá đất nước cơ bản thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế xã hội tuy có một số mặt chưa vững chắc, nhiệm vụ của chặng đường đầu tiên cơ bản hoàn thành cho phép đất nước bước sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đại hội tiếp tục chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Như vậy, trong những năm đầu đổi mới, Đảng ta đã có những thay đổi quan trọng trong nhận thức về kinh tế thị trường. Từ chỗ coi kinh tế thị trường gắn với bản chất của chủ nghĩa tư bản đến chỗ coi kinh tế thị trường không phải là cái riêng có của chủ nghĩa tư bản mà là thành tựu phát triển chung của nhân loại. Từ chỗ tẩy chay xóa bỏ các yếu tố của kinh tế thị trường đến chỗ thừa nhận kinh tế thị trường còn tồn tại khách quan trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, có thể và cần thiết phải sử dụng kinh tế thị trường làm công cụ, phương tiện để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Thời kỳ đầu đổi mới, cơ chế thị trường được nhận thức như

một công cụ, một cơ chế quản lý kinh tế mà trong đó, các đơn vị kinh tế có sự quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh, quan hệ bình đẳng, cạnh tranh hợp pháp, hợp tác và liên doanh tự nguyện.

2. Chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam từ Đại hội IX đến Đại hội XIII

Đến Đại hội IX (tháng 4/2001) của Đảng khái niệm nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được chính thức sử dụng, theo đó, Đảng và Nhà nước ta chủ trương [thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa⁽⁴⁾]. Và Đảng ta xác định [Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa⁽⁵⁾]. Đây là bước đột phá dũng cảm nhưng hết sức khoa học về tư duy lý luận của Đảng ta. Bởi lẽ, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, suốt một thời gian dài, cả về mặt lý luận và thực tiễn, chúng ta đã đem đối lập một cách tuyệt đối và siêu hình chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản, coi những gì có trong chủ nghĩa tư bản thì chủ nghĩa xã hội phải xóa đi hết và ngược lại, trong đó có kinh tế thị trường vốn là thành quả phát triển của lịch sử loài người. Việc dứt khoát từ bỏ chế độ kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp để chính thức đi vào nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự lựa chọn khách quan, sáng tạo, độc lập và phù hợp với xu thế vận động chung của nền kinh tế thế giới hiện đại. Đồng thời đây là bước chuyển quan trọng từ nhận thức kinh tế thị trường như một công cụ, một cơ chế quản lý, đến nhận thức coi kinh tế thị trường như một chỉnh thể, là cơ sở kinh tế của sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở tổng kết 20 năm đổi mới (1986 - 2006), Đại hội X tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Đại hội XI tiếp tục khái quát thực tiễn, cụ thể hóa hơn mô hình phát triển nền kinh tế thị trường. Theo đó [Nền

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; vừa vận động theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội; trong đó, cơ chế thị trường được vận dụng đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ, có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, thực hiện mục tiêu [đân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh]. Nền kinh tế thị trường với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, [Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo⁽⁶⁾]. Đại hội còn xác định hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một trong ba đột phá chiến lược để phát triển đất nước.

Đại hội XII đã tiến thêm một bước làm rõ hơn khái niệm nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và về mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội xác định: [Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu [đân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh]; có quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực

nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội^[7]. Như vậy, đến Đại hội XII, mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã được khắc họa rõ nét và đầy đủ hơn. Trong mô hình đó, quan hệ giữa Nhà nước và thị trường không phải là quan hệ xung khắc, loại trừ và kiềm chế nhau mà là mối quan hệ tương hỗ, chế định, cùng vận động và bổ sung cho nhau trong một chỉnh thể và cùng hướng tới mục tiêu chung là xây dựng một Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Đây là mô hình kinh tế có sự thống nhất hài hòa giữa tính kinh tế thị trường và tính định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Trong đó, tính kinh tế thị trường được thống nhất khẳng định đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật và tuân thủ đúng quy trình của kinh tế thị trường. Tính định hướng xã hội chủ nghĩa thể hiện ở mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" và được bảo đảm bởi sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Chính sự thống nhất hài hòa trên đã khai thác được hữu hiệu những điểm tốt, tích cực của mỗi cách thức quản lý kinh tế, đồng thời góp phần giảm được những tác động mặt trái của chúng, tạo động lực cho sự phát triển bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta luôn được bổ sung, hoàn thiện rõ và đầy đủ hơn qua các kỳ Đại hội. Đến Đại hội XIII, nhận thức, quan điểm của Đảng về nền kinh tế thị trường được rõ và đầy đủ hơn ở nội hàm, cơ cấu và cơ chế vận hành, cả ở cấp vĩ mô và vi mô, quản lý nhà nước và hoạt động của doanh nghiệp. Cụ thể:

Về nội hàm, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta được xác định là "nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước^[8]. Đây chính là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội mang tính đặc thù, phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa của đất nước và những giá trị xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang phấn đấu, đó là "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Về cơ cấu, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế có nhiều hình thức sở hữu (công hữu, tư hữu, hỗn hợp) và nhiều thành phần kinh tế (kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài). Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường. Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác có vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết, phối hợp sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững. Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của kinh tế quốc dân, có vai trò lớn trong huy động vốn đầu tư, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Như vậy, vị trí, vai trò của từng thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được làm rõ hơn, cụ thể và chi tiết hơn ngay trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Về cơ chế vận hành, trong cơ chế vận hành của nền kinh tế hiện đại có vai trò của điều tiết thị trường, đồng thời có vai trò quản lý của Nhà nước và vai trò của các tổ chức xã hội. Quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội là những quan hệ cơ bản

tạo nên cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường hiện đại. Trong đó, vai trò của Nhà nước, thị trường và xã hội được thể hiện ở chỗ⁽⁹⁾: Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; ... Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn, định mức và lực lượng kinh tế nhà nước phù hợp với các yêu cầu và quy luật của kinh tế thị trường.

Thị trường đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hóa, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông; điều tiết hoạt động của doanh nghiệp, thanh lọc những doanh nghiệp yếu kém.

Các tổ chức xã hội có vai trò tạo sự liên kết, phối hợp hoạt động, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa các thành viên; đại diện và bảo vệ lợi ích của các thành viên trong quan hệ với các chủ thể, đối tác khác[□]; phản ánh nguyện vọng, lợi ích của các tầng lớp nhân dân với Nhà nước và tham gia phản biện luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước[□].

Có thể thấy rằng Đại hội XIII đã nêu rõ mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội là một mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất trong một chỉnh thể và điểm mới nổi bật chính là trong quan hệ này đã bổ sung thêm nhân tố xã hội mà trong các văn kiện trước đó mới chỉ đề cập đến mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường.

Từ việc thống nhất và nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nội hàm, cơ cấu và cơ chế vận hành được làm rõ và đầy đủ hơn, Văn kiện Đại hội XIII xác định cần hoàn thiện thể chế để tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản của kinh tế thị trường như thể chế xây dựng và hoàn thiện pháp luật, thể chế hình thành thị trường các yếu tố thị trường, các loại thị trường, thể chế thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Ngoài ra, trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước cần giữ vững độc lập, tự chủ và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

Đại hội Đảng lần thứ XIII đã chỉ rõ nội hàm, cơ cấu, cơ chế vận hành và những nội dung trọng tâm cần tiếp tục thực hiện để bảo đảm có nền kinh tế thị

trường hiện đại, đồng bộ, hội nhập quốc tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp bối cảnh mới hiện nay của nước ta.

Tóm lại, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường, là một mô hình kinh tế mới sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới, phù hợp trong thời đại ngày nay. Mô hình kinh tế này ngày càng được bổ sung, hoàn thiện về mặt lý luận qua các kỳ Đại hội Đảng và được thực hiện, kiểm nghiệm trong thực tiễn với những thành tựu vô cùng to lớn về kinh tế - xã hội. Vì thế có thể khẳng định, sự chuyển đổi từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự lựa chọn đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta và quan điểm tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một trong những đột phá chiến lược của Đảng nhằm đưa nền kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, hướng tới mục tiêu [□]đân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh^{□/}.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.25.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.65.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội tr.78.

(4), (5) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Sự thật, Hà Nội tr.23,86.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội tr.34-35.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội tr.25-26.

(8), (9) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.128, 130-131.